

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 51/2024/HS-ST
Ngày 19 - 7 - 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Đại
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Luyện
Bà Lê Thị Sử

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Trúc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Hội - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngân Văn N**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 17 /01/1982; Nơi sinh: **xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An**; Nơi cư trú: **xóm C, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An**; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông **Ngân Văn T** và con bà **Ngô Thị H**; Vợ: **Lê Thị H1** và có 02 con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; hiện nay bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 16/5/2024 đến nay. Có mặt.

Bị hại:

Họ và tên: cháu **Vũ Đức H2**, sinh ngày 25/01/2008 (chết)

Địa chỉ: **Xóm Y, xã M, huyện Đ, tỉnh Nghệ An**.

Đại diện hợp pháp của bị hại:

Họ và tên: Bà **Đào Thị N1**, sinh năm 1975

Địa chỉ: **Xóm Y, xã M, huyện Đ, tỉnh Nghệ An**. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 ngày 18 tháng 02 năm 2024, **Ngân Văn N** có giấy phép lái xe hạng A1, C, số giấy phép 370135025025121 do **Sở giao thông vận tải tỉnh N** cấp ngày 19 tháng 10 năm 2023 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 37A-501.18 do **N** làm chủ sở hữu di chuyển từ **xóm C, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An** để đi thăm chị **Lê Thị H1** (là vợ của **Ngân Văn N**) đang điều trị tại **bệnh viện Hữu nghị Đa khoa tỉnh N** theo đường Quốc lộ 15 rồi rẽ đi **đường Q**. Khi đi đến đoạn **đường Q** thuộc địa phận **xóm Y xã M, huyện Đ, tỉnh Nghệ An**, **Ngân Văn N** thấy bên phải đường theo chiều di chuyển của mình có đặt nhiều biển báo, cảnh báo đoạn đường phía trước có giao nhau với đường không ưu tiên và có 04 phương tiện xe ô tô đang lưu thông ngược chiều. Tuy nhiên, **Ngân Văn N** không giảm tốc độ mà tiếp tục tăng tốc độ để di chuyển nhanh hơn. Sau khi đi qua bốn phương tiện xe ô tô trên, lúc này khoảng 18 giờ 05 phút cùng ngày **Ngân Văn N** điều khiển xe ô tô đi gần đến ngã tư giao nhau đường **đường Quốc Lộ 7C** và đường nhánh thì thấy **Vũ Đức H2**, sinh năm 2008, trú tại **xóm Y, xã M, huyện Đ, tỉnh Nghệ An** điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37D1-744.58 (Chiếc xe mô tô này thuộc sở hữu của chị **Đào T1**) di chuyển đi từ đường không ưu tiên đi qua **quốc lộ G** theo hướng từ trái sang phải theo chiều di chuyển của **Ngân Văn N**. Thấy vậy, **Ngân Văn N** liền đạp mạnh phanh nhưng không kịp và sau đó xảy ra va chạm giao thông, cụ thể: Phần đầu xe ô tô biển kiểm soát 37A-501.18 đâm vào phía sau bên phải phần thân xe mô tô biển kiểm soát 37D1-744.58 và vào người **Vũ Đức H2**. Sau va chạm, xe ô tô di chuyển khoảng 20m thì dừng lại giữa đường. Ngay sau đó, **Ngân Văn N** xuống xe kiểm tra thấy **Vũ Đức H2** nằm bất động ở mép đường, xe mô tô biển kiểm soát 37D1-744.58 nằm sát lan can. Thấy vậy, **Ngân Văn N** liền hô hoán mọi người dân đưa **Vũ Đức H2** đi cấp cứu tại bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An. Sau đó **Vũ Đức H2** được đưa đi điều trị tại **bệnh viện H3, Hà Nội**. Đến ngày 29 tháng 3 năm 2024, **Vũ Đức H2** tử vong.

** Kết quả khám nghiệm hiện trường:*

- Hiện trường vụ tai nạn giao thông tại Km 44+200 **Quốc lộ G** thuộc **xóm Y, xã M, huyện Đ, tỉnh Nghệ An** có giao lộ ngã tư giữa **đường Q** với đường **xã M**. Đường Quốc lộ 7C là tuyến đường hai chiều, có bề rộng là 10,4m, được bố trí hai chiều đường ngược chiều nhau và được phân chia vạch sơn màu vàng, nét đứt, hướng Đông Nam là hướng của chiều đường đi **huyện N, hướng T** là hướng của chiều đường đi **huyện Đ**, mặt đường được rải nhựa tương đối bằng phẳng. Đường **xã M** là tuyến đường hai chiều, mặt đường được rải bê tông tương đối bằng phẳng; Phần tiếp giáp với mép đường phía Bắc của **Quốc lộ G** có bề rộng 6,6m; phần tiếp giáp với mép đường phía Nam **Quốc lộ G** có bề rộng 8,6m.

- Lấy điểm gần nhất của chân cột mốc H2/44 (km44+200 **Quốc lộ G**) ở phần đất thuộc lề đường phía bên phải theo hướng lưu thông đi **huyện Đ** làm điểm mốc.

- Lấy mép đường phía Nam tuyến Quốc lộ G làm mép đường chuẩn.
- Tại hiện trường vụ tai nạn giao thông, vị trí của vùng dấu vết trượt xước trên mặt đường được ký hiệu số 1. Vùng dấu vết trượt xước trên mặt đường số 1 có kích thước (6x0,56)m có vị trí nằm ngay trên mặt đường Q, tại giao lộ giữa Quốc lộ G và đường X nằm trên làn đường của hướng lưu thông huyện Đ đi huyện N và nằm tại phía Bắc mép đường chuẩn phía Tây so với điểm mốc. Vị trí của vùng dấu vết số 1 có vị trí điểm đầu và vị trí điểm cuối lần lượt cách mép đường chuẩn là 3,3m và 1,9m. Vị trí điểm đầu của vùng dấu vết số 1 cách vị trí điểm mốc là 20,7m. Vùng dấu vết số 1 có chiều hướng T - Đ.
- Tại hiện trường vụ tai nạn giao thông, vị trí xe mô tô biển số 37D1-744.58 được ký hiệu số 2. Sau vụ tai nạn giao thông, xe mô tô số 2 nằm nghiêng bên trái ngay trên mép đường chuẩn. Vị trí xe mô tô số 2 nằm ở phía Đông Nam so với vị trí dấu vết số 1 và nằm ở phía Tây Nam so với điểm mốc. Đầu xe mô tô số 2 hướng theo hướng T, đuôi xe hướng theo hướng Đông Bắc. Vị trí tâm trục bánh lốp sau xe mô tô số 2 cách vị trí điểm cuối của vùng dấu vết số 1 là 6,4m và cách mép đường chuẩn là 0,3m. Vị trí tâm trục bánh lốp trước xe mô tô số 2 cách mép đường chuẩn là 1,1m.
- Tại hiện trường vụ tai nạn giao thông, vị trí vùng mảnh vỡ được ký hiệu số 3. Vùng dấu vết số 3 có kích thước (4,4x0,5)m có chiều hướng, vị trí như sau: Vị trí vùng dấu vết số 3 nằm ngay trên mặt đường Q, thuộc làn đường của chiều hướng lưu thông huyện Đ đi huyện N; Vị trí vùng dấu vết số 3 nằm phía T so với vị trí xe mô tô số 2, nằm phía Đông Nam so với điểm mốc. Vị trí vùng dấu vết số 3 có tâm cách trục bánh lốp phía sau xe mô tô số 2 là 1,3m và cách mép đường chuẩn là 4,7m.
- Tại hiện trường vụ tai nạn giao thông, vị trí vùng dấu vết máu được ký hiệu số 4. Vùng dấu vết số 4 có kích thước (0,5x0,2)m. Vị trí của vùng dấu vết số 4 nằm về phía T so với mép đường chuẩn, phía Tây Nam so với vị trí xe mô tô số 2, phía Nam so với vùng dấu vết số 3, phía Đông Nam so với điểm mốc và nằm trên làn đường phía bên phải theo chiều hướng lưu thông huyện Đ đi huyện N. Vị trí tâm vùng dấu vết số 4 cách tâm trục bánh lốp phía sau xe mô tô số 2 là 9,9m và cách mép đường chuẩn là 0,3m.
- Tại hiện trường vụ tai nạn giao thông, vị trí xe ô tô con biển kiểm soát 37A-501.18 được ký hiệu số 5. Sau vụ tai nạn, xe ô tô số 5 nằm ở trạng thái đỗ xe trên mặt đường, nằm về phía Tây so với vị trí vùng dấu vết số 4, phía Đông Bắc so với mép đường chuẩn, phía Đông Nam so với điểm mốc, đầu xe ô tô số 5 hướng theo hướng đi N, đuôi xe hướng theo hướng đi huyện Đ. Vị trí tâm trục bánh lốp phía sau bên phải xe ô tô số 5 cách vị trí tâm vùng dấu vết số 4 là 21,4m và cách mép đường chuẩn là 3,7m. Vị trí tâm trục bánh lốp phía trước bên phải xe ô tô số 5 cách mép đường chuẩn là 3,7m.
- Tại hiện trường vụ tai nạn giao thông, vị trí vùng trượt xước mài mòn kim loại trên tường hộ lan phía bên phải theo chiều lưu thông đi huyện N được ký hiệu số 6. Vùng dấu vết số 6 là vùng trượt xước mài mòn kim loại có kích thước (0,44x0,4) có chiều

hướng từ ngoài vào trong, từ **huyện Đ đi huyện N** và có vị trí ở phía trên tính từ mặt đất so với vị trí xe mô tô số 2. Điểm cao nhất của vùng dấu vết cách mặt đất 0,5m và điểm thấp nhất của vùng dấu vết cách mặt đất là 0,46m. Tâm của vùng dấu vết cách vị trí tâm trục bánh lốp phía trước xe mô tô số 2 là 0,5m.

** Kết quả khám nghiệm phương tiện:*

Đối với phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 37A-501.18:

- Giá đỡ đầu xắc xi cong vênh móp lõm gấp từ trước ra sau, từ ngoài vào trong với kích thước (0,35x0,12)m. Điểm cao nhất và thấp nhất của dấu vết cách mặt đất lần lượt là 0,56m và 0,44m.

- **T2** kim loại kết nối cản trước phía dưới bị cong gấp chiều hướng từ trước ra sau, từ ngoài vào trong.

- Lưới tản nhiệt, cản trước rời ra hoàn toàn để lộ phần kết nước và khung sắt bảo vệ đầu xe ô tô.

- Kết nước bị thủng, móp, xô lệch chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trước ra sau, kích thước (0,68x0,55)m; điểm cao nhất và thấp nhất cách mặt đất lần lượt là 1,04m và 0,49m.

- **T2** kim loại ở vị trí chính giữa bảo vệ đầu xe bị móp lõm, gấp từ trước ra sau, từ ngoài vào trong.

- **T2** kim loại ở vị trí phía trên bảo vệ đầu xe móp lõm, gấp từ trước ra sau, từ ngoài vào trong.

- Còi phía bên phải đầu xe bị vỡ kích thước (0,1x0,1)m.

- Nắp bảo vệ cơ động bị móp lõm cong vênh tạo khoảng hở so với khoang máy do không cài được chốt, chiều hướng của dấu vết là từ trước ra sau, kích thước (1x1)m; Điểm cao nhất và điểm thấp nhất của dấu vết cách mặt đất lần lượt là 1,3m và 1,07m; Điểm gần nhất của dấu vết cách tâm mặt ngoài trục bánh lốp bên phải là 0,9m.

- Thanh nhựa phía trên khu vực đầu xe để kết nối lưới tản nhiệt với đầu xe bị đứt tại đoạn ốc và chốt nên bị bung rời ra khỏi vị trí ban đầu.

- Phần cản trước và mặt nạ lưới tản nhiệt bị rời ra khỏi xe, cản trước bị gãy làm hai phần, vị trí gãy ở thanh trên và dưới lần lượt cách mép thân phải là 70cm và 95cm.

- **T2** dưới cản trước có vùng cà trượt bám chất màu đen trượt thủng sơn nhựa kích thước (37x7)cm, cao cách mặt đất 40cm, cách vị trí mép bên trái 37cm. Ở vị trí bên phải có một vùng cà xước bong tróc sơn, biến dạng rách nhựa kích thước (70x10)cm, cao cách mặt đất 40cm.

Đối với phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 37D1-744.58:

- Đèn chiếu sáng đầu xe bị bung chốt rời ra khỏi vị trí ban đầu.

- Đèn xi nhan phía bên phải phía trước đầu xe bị gãy rời hoàn toàn khỏi xe.

- Phần mặt nạ phía trước đầu xe bị nứt vỡ, gấp gãy, trượt xước mài mòn nhựa, bám dính chất màu nâu dạng bột kích thước của vùng dấu vết là (27x33)cm với chiều hướng từ trước ra sau, từ ngoài vào trong. Điểm cao nhất của dấu vết và điểm thấp nhất của

dấu vết cách mặt đất lần lượt là 85cm và 72cm, điểm gần nhất của dấu vết cách tâm mặt ngoài bên phải lốc máy là 57cm.

- Tay phanh bên phải bị gãy điểm đầu nát.
- Tay cầm phía bên phải đầu xe bị cong gập từ trước ra sau.
- Ốp nhựa bảo vệ mặt đồng hồ hiện thị tốc độ có vết thủng, nứt kích thước (5x2)cm.
- Cánh yếm bên phải đầu xe có vùng đứt gãy rời hoàn toàn khỏi xe kích thước (28x10)cm. Điểm cao nhất và thấp nhất của dấu vết cách mặt đất là 78 cm và 67cm.
- Mặt ngoài cánh yếm bên phải có vùng dấu vết trượt xước, mài mòn nhựa bám dính chất màu nâu dạng bột, chiều hướng từ trước ra sau kích thước (60x13)cm; Điểm cao nhất và điểm thấp nhất cách mặt đất lần lượt là 78cm và 19cm, điểm gần nhất của dấu vết cách tâm mặt ngoài lốc máy bên phải của xe là 16cm.
- Tay cầm bên trái xe bị cong gập từ trước ra sau.
- Cánh yếm bên trái cao vùng trượt xước mài mòn nhựa bám dính chất màu nâu dạng bột kích thước (68x26)cm, chiều hướng từ trước ra sau. Điểm cao nhất và thấp nhất của dấu vết lần lượt cách mặt đất là 81cm và 15cm, điểm gần nhất của dấu vết cách tâm mặt ngoài lốc máy bên trái là 17cm.
- Công tắc đèn pha, công tắc đèn chiếu sáng bị bung chốt rời ra khỏi vị trí ban đầu.
- Mặt trong phía dưới đầu xe có vùng dấu vết gãy vỡ nhựa kích thước (6x5)cm. Điểm cao nhất và điểm thấp nhất của dấu vết lần lượt cách mặt đất là 84cm và 79cm, điểm gần nhất của dấu vết cách tâm lốc máy phía bên trái là 62cm.
- Góc đế chân phía trước bên phải bị đẩy gập từ sau ra trước, phần cao su bọc giá đỡ chân bị rách và trượt ra khỏi vị trí ban đầu.
- Ốp nhựa màu đen tại vị trí phía dưới hông xe bên phải có vết thủng nứt gãy kích thước (26x15)cm. Điểm cao nhất và điểm thấp nhất của dấu vết cách mặt đất lần lượt là 53cm và 34cm, điểm gần nhất của dấu vết cách tâm mặt ngoài lốc máy phía bên phải là 25cm.
- T2 giảm xóc bên phải phía sau xe gãy gập chiều hướng từ ngoài vào trong.
- Ốp kim loại bảo vệ ống xả mốp méo chiều hướng từ ngoài vào trong kích thước (14x10)cm. Điểm cao nhất và điểm thấp nhất của dấu vết lần lượt cách mặt đất là 39cm và 27cm, điểm gần nhất của dấu vết cách tâm mặt ngoài lốc máy phía bên phải là 66cm.
- Đèn tín hiệu phía sau đuôi xe gãy rời; cung chắn bùn phía sau xe, biển kiểm soát gắn ở đuôi xe có vùng gãy vỡ nhựa.
- Phía trên tại điểm cuối đuôi xe có vùng gãy vỡ nhựa.
- Bánh lốp phía sau xe bị gập, đẩy lệch chiều hướng từ phải qua trái, từ ngoài vào trong và lệch khỏi vị trí ban đầu.
- Góc đế chân bên trái phía trước bị gập từ dưới lên trên, từ sau ra trước.

** Kết quả định giá tài sản:*

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 03 tháng 04 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện N2 sau:

- Giá trị tài sản bị hư hỏng cần được thay thế, sửa chữa của xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA biển kiểm soát 37A-501.18; màu sơn: Bạc; số máy: 2KDU210016; số khung: RL4ZR69G5C4015527, đã qua sử dụng tại thời điểm định giá có giá trị 36.900.000 đồng (ba mươi sáu triệu chín trăm nghìn đồng).

- Giá trị tài sản bị hư hỏng cần được thay thế sửa chữa của xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 37D1-744.58, số loại WAVE ALPHA; màu sơn: Trắng đen bạc, số máy: HC12E7271426; số khung: RLHHC1257FY271317, đã qua sử dụng tại thời điểm định giá có giá trị 2.050.000 đồng (hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

* Kết quả khám nghiệm tử thi anh Vũ Đức H2, sinh năm 2008, trú tại xóm Y, xã M, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

Sau khi nhận được tin báo Vũ Đức H2 tử vong, Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Đ và Phòng K Công an tỉnh N đến gặp trao đổi, giải thích cho gia đình Vũ Đức H2 các quy định của pháp luật về việc khám nghiệm tử thi để xác định nguyên nhân dẫn đến cái chết của Vũ Đức H2. Tuy nhiên, sau khi được Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Giám định viên pháp y thuộc Phòng K Công an tỉnh N giải thích xong thì gia đình Vũ Đức H2 đã có đơn xin từ chối việc khám nghiệm tử thi để xác định nguyên nhân chết của Vũ Đức H2, không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và cam đoan từ nay về sau không khiếu kiện, khiếu nại về vụ tai nạn trên, xin nhận tử thi Vũ Đức H2 về để mai táng theo phong tục tập quán của địa phương.

Ngày 06/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Nghệ An ra quyết định trưng cầu giám định số 574, giám định nguyên nhân chết qua hồ sơ của Vũ Đức H2.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 24/KLTTHS-TTPY ngày 14 tháng 05 năm 2024 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh N kết luận:

Nạn nhân Vũ Đức H2 tử vong do suy tuần hoàn, suy hô hấp/Đa chấn thương, chấn thương sọ não, chấn thương hàm mặt, chấn thương ngực - bụng.

* Tại Bản kết luận giám định số 105/KL-KTHS(DVCH) ngày 01 tháng 04 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận giám định dấu vết cơ học:

- Ngay tại thời điểm xảy ra tai nạn, xe ô tô biển kiểm soát 37A-501.18 di chuyển trên đường Q theo hướng từ huyện Đ đi huyện N; xe mô tô biển kiểm soát 37D1-744.58 di chuyển từ trái sang phải so với chiều di chuyển của xe ô tô biển kiểm soát 37A-501.18.

- Xe ô tô biển kiểm soát 37A-501.18 có va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 37D1-744.58. Vị trí va chạm đầu tiên:

- + Trên xe ô tô biển kiểm soát 37A-501.18: Ở mặt trước đầu xe.

- + Trên xe mô tô biển số 37D1-744.58: Ở phía sau bên phải phần thân xe.

- + Trên hiện trường: Ở phần phía bên phải đường Quốc lộ 7C theo hướng từ huyện Đ đi huyện N.

- Tư thế va chạm: Mặt lấn các bánh lốp của xe ô tô biển kiểm soát 37A-501.18 và xe mô tô biển kiểm soát 37D1-744.58 đang tiếp xúc với mặt đường.
- Không xác định được vận tốc độ của xe ô tô biển kiểm soát 37A-501.18 và xe mô tô biển kiểm soát 37D1-744.58 ngay tại thời điểm xảy ra tai nạn.

*** Về thu giữ vật chứng và xử lý vật chứng:**

- Thu giữ từ **Ngân Văn N**: 01 (một) xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA biển kiểm soát 37A-501.18; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 114094 của xe ô tô biển kiểm soát 37A-501.18; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe ô tô biển kiểm soát 37A-501.18, số giấy chứng nhận AD22/1165186 có giá trị đến ngày 16 tháng 05 năm 2024; 01 (một) Giấy kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe ô tô biển kiểm soát 37A-501.18. Hiện những đồ vật này đã được trả lại cho bị can **Ngân Văn N** theo đúng quy định.

- Thu giữ từ **Vũ Đức H2**: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 37D1-744.58 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 37D1-744.58 từ **Đào Thị N1**. Hiện đã trả lại cho chị **Đào Thị N1** theo quy định.

- Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, C số 370135025025121 mang tên **Ngân Văn N**, hiện đang được lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

*** Về phần dân sự:**

Sau khi sự việc xảy ra bị cáo **Ngân Văn N** đã bồi thường thiệt hại về tính mạng, tổn thất tinh thần, mai táng phí và chi phí khác liên quan cho gia đình bị hại bà **Đào Thị N1** (là mẹ nạn nhân **Vũ Đức H2**) là người đại diện hợp pháp theo quy định của pháp luật với số tiền là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Nay bà **Đào Thị N1** không yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKS- ĐL ngày 13/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương đã truy tố bị cáo **Ngân Văn N** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương vẫn giữ nguyên bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo **Ngân Văn N** và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 60 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Ngân Văn N** mức hình phạt từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

+ **Về xử lý vật chứng:** Đối với 01 (một) xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA biển kiểm soát 37A-501.18; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 114094 của xe ô tô biển kiểm soát 37A-501.18; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe ô tô biển kiểm soát 37A-501.18, số giấy chứng nhận AD22/1165186 có giá trị đến ngày 16 tháng 05 năm 2024; 01 (một) giấy kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe ô tô biển kiểm soát 37A-501.18. Hiện những đồ vật này đã được trả lại cho bị cáo **Ngân Văn N** theo đúng quy định.

- Thu giữ từ **Vũ Đức H2**: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 37D1-744.58 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 37D1-744.58 từ **Đào Thị N1**. Hiện đã trả lại cho chị **Đào Thị N1** theo quy định.

Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, C số 370135025025121 mang tên **Ngân Văn N** tuyên trả lại cho bị cáo **Ngân Văn N** theo quy pháp luật.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo **Ngân Văn N** đã bồi thường đầy đủ một lần cho đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Hiện chị **Đào Thị N1** không yêu cầu bồi thường gì thêm. Nên miễn xét

+ Về án phí: Bị cáo **Ngân Văn N** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo **Ngân Văn N** thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện Đ**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo **Ngân Văn N** tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp bị hại, người làm chứng và phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể và biên bản luận giám định, vật chứng thu giữ được, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 18 giờ 05 phút ngày 18 tháng 02 năm 2024, bị cáo **Ngân Văn N** có giấy phép lái xe hạng A1, C theo quy định điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 37A-501.18 di chuyển trên **Quốc lộ G** theo hướng từ **huyện Đ đi huyện N, tỉnh Nghệ An** khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận **xóm Y xã M, huyện Đ, tỉnh Nghệ An**, do không chú ý quan sát, không chấp hành biển báo hiệu đường bộ và không giảm tốc độ vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 11, Điều 12 Luật giao thông đường bộ, khoản 1 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT quy định về tốc độ an toàn của xe cơ giới đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 37D1-744.58 do anh **Vũ Đức H2** điều khiển đang di chuyển từ đường không ưu tiên đi qua đường Quốc lộ 7C theo hướng từ trái sang phải theo chiều

di chuyển của **Ngân Văn N**. Hậu quả anh **Vũ Đức H2**, bị thương nặng được đưa đi cấp cứu đến ngày 29/03/2024 thì tử vong.

Tại thời điểm bị cáo **N** thực hiện hành vi phạm tội là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ nhận thức và điều khiển hành vi của mình, Hành vi của bị cáo **N** đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương đã truy tố bị cáo **Ngân Văn N** với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[2.2] Xét tính chất hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Đây là vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, mặc dù bị cáo có đủ nhận thức biết rằng phương tiện giao thông cơ giới là nguồn nguy hiểm cao độ và người điều khiển phải nghiêm chỉnh chấp hành luật giao thông đường bộ nhưng bị cáo **N** điều khiển phương tiện xe ô tô tham gia giao thông do không chú ý quan sát, không chấp hành biển báo hiệu đường bộ và không giảm tốc độ nên để xảy ra tai nạn, xét về lỗi gây tai nạn là do bị cáo **N** gây nên xảy ra hậu quả chết 01 người. Hành vi của bị cáo **N** đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và tính mạng của người khác. Do đó cần phải xử phạt nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phục vụ công tác phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội, bị cáo **Ngân Văn N** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo **N** đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại đầy đủ với tổng số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) và **D** diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đó là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng, do vậy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo **Ngân Văn N** cho chính quyền địa phương nơi cư trú theo dõi, giám sát và giáo dục cũng đủ nghiêm như Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp và hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo **Ngân Văn N** đã bồi thường đầy đủ một lần cho đại diện hợp pháp của người bị hại bà **Đào Thị N1** số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Hiện bà **Đào Thị N1** không yêu cầu bồi thường gì thêm. Nên miễn xét

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã thu giữ gồm:

+ 01 (một) xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA biển kiểm soát 37A-501.18; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 114094 của xe ô tô biển kiểm soát 37A-501.18; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe ô tô biển kiểm soát 37A-501.18, số giấy chứng nhận AD22/1165186 có giá trị đến ngày 16 tháng 05 năm 2024; 01 (một) Giấy kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe ô tô biển kiểm soát 37A-501.18. Hiện những đồ vật trên đã được trả lại cho bị cáo Ngân Văn N theo đúng quy định.

+ Thu giữ từ Vũ Đức H2: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 37D1-744.58 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 37D1-744.58 từ Đào Thị N1. Hiện đã trả lại cho chị Đào Thị N1 theo quy định.

Các tài sản vật chứng trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho bị cáo và đại diện hợp pháp bị hại đã được nhận lại đầy đủ và không có yêu cầu gì thêm. Nên miễn xét.

Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, C số 370135025025121 mang tên Ngân Văn N đang được lưu giữ theo hồ sơ vụ án, cần tuyên trả lại cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội, buộc bị cáo Ngân Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tại phiên tòa và việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260 các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngân Văn N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Ngân Văn N 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao cho UBND xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục bị cáo Ngân Văn N trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã N giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

“ Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại bà **Đào Thị N1** không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường dân sự nên miễn xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm điểm a khoản 2 Điều 106, khoản Điều 41 Bộ luật Hình sự:

- Trả lại cho bị cáo **Ngân Văn N** 01 (một) giấy phép lái xe Hạng A1, C số 370135025025121 mang tên **Ngân Văn N**

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo **Ngân Văn N** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

T.M/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- Bị cáo, đại diện HP bị hại;
- Lưu.

NGUYỄN XUÂN ĐẠI

